

DANH MỤC HỒ SƠ XIN VISA ĐI HOA KỲ

| CÁC LOẠI GIẤY TỜ                                                                                     | BẢN CHÍNH                           | Có | Ghi chú – Hướng dẫn thực hiện |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|----|-------------------------------|
| I. GIẤY TỜ HỌC TẬP CỦA SINH VIÊN                                                                     |                                     |    |                               |
| 1. I-20                                                                                              | <input checked="" type="checkbox"/> |    |                               |
| 2. Bảng điểm IU                                                                                      | <input checked="" type="checkbox"/> |    |                               |
| 3. Giấy xác nhận sinh viên (giấy này do IU cấp đối với sinh viên học chương trình liên kết)          | <input checked="" type="checkbox"/> |    |                               |
| 4. Giấy giới thiệu của trường đối tác (đối với SV đi chuyển đổi tín chỉ)                             | <input checked="" type="checkbox"/> |    |                               |
| 5. IELTS/Dulingo report                                                                              | <input checked="" type="checkbox"/> |    |                               |
| 6. Học bạ                                                                                            | <input checked="" type="checkbox"/> |    |                               |
| 7. Bằng tốt nghiệp cấp 3                                                                             | <input checked="" type="checkbox"/> |    |                               |
| 8. Hợp đồng hợp tác với trường đối tác                                                               | <input checked="" type="checkbox"/> |    |                               |
| II. GIẤY TỜ CÁ NHÂN:                                                                                 |                                     |    |                               |
| 1. Hộ chiếu                                                                                          | <input checked="" type="checkbox"/> |    |                               |
| 2. Giấy khai sinh                                                                                    | <input checked="" type="checkbox"/> |    |                               |
| 3. Sổ hộ khẩu                                                                                        | <input checked="" type="checkbox"/> |    |                               |
| III. GIẤY TỜ KHÁC:                                                                                   |                                     |    |                               |
| 1. Giấy xác nhận DS160                                                                               |                                     |    |                               |
| 2. Giấy xác nhận lịch hẹn phỏng vấn                                                                  |                                     |    |                               |
| 3. Biên lai đóng tiền SEVIS                                                                          |                                     |    |                               |
| 4. 01 ảnh khổ passport 5*5 cm nền trắng                                                              |                                     |    |                               |
| IV. GIẤY TỜ TÀI CHÍNH (sử dụng hồ sơ tài chính đã chuẩn bị theo danh mục hồ sơ chứng minh tài chính) |                                     |    |                               |
| 1. SỔ TIẾT KIỆM:                                                                                     |                                     |    |                               |
| 1.1 Sổ tiết kiệm                                                                                     | <input checked="" type="checkbox"/> |    |                               |
| 2. CHỨNG MINH THU NHẬP CỦA PHỤ HUYNH SINH VIÊN                                                       |                                     |    |                               |
| 2.1. Ba Mẹ làm việc cho công ty                                                                      | <input type="checkbox"/>            |    |                               |
| 2.1.1 Công ty nhà nước:                                                                              | <input type="checkbox"/>            |    |                               |
| Quyết định bổ nhiệm                                                                                  | <input type="checkbox"/>            |    |                               |
| Sao kê lương của ngân hàng (6 tháng gần nhất)                                                        | <input type="checkbox"/>            |    |                               |
| Giấy xác nhận công tác: nêu rõ mức lương trung bình, vị trí, thời gian công tác.                     | <input type="checkbox"/>            |    |                               |
| 2.1.2. Các loại hình công ty khác:                                                                   | <input type="checkbox"/>            |    |                               |
| Hợp đồng lao động                                                                                    | <input type="checkbox"/>            |    |                               |

| CÁC LOẠI GIẤY TỜ                                                                                                                   | BẢN CHÍNH                | Có | Ghi chú – Hướng dẫn thực hiện |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|----|-------------------------------|
| Quyết định bổ nhiệm (nếu giữ vị trí quản lý)                                                                                       | <input type="checkbox"/> |    |                               |
| Sao kê lương của ngân hàng (6 tháng gần nhất): nếu nhận lương qua chuyển khoản. Nếu nhận lương tiền mặt cần có bảng ký nhận lương. | <input type="checkbox"/> |    |                               |
| CÁC LOẠI GIẤY TỜ                                                                                                                   | BẢN CHÍNH                | Có | Ghi chú – Hướng dẫn thực hiện |
| Giấy xác nhận công tác: nêu rõ mức lương trung bình, vị trí, thời gian công tác.                                                   | <input type="checkbox"/> |    |                               |
| <b>2.2. Nếu ba/mẹ mở doanh nghiệp:</b>                                                                                             | <input type="checkbox"/> |    |                               |
| Giấy phép kinh doanh                                                                                                               | <input type="checkbox"/> |    |                               |
| Các biên lai đóng thuế 6 tháng gần nhất                                                                                            | <input type="checkbox"/> |    |                               |
| Các chứng từ đầu vào, đầu ra hoặc hợp đồng kinh tế có giá trị lớn (tùy theo từng hồ sơ xin visa sẽ bổ sung nội dung này).          | <input type="checkbox"/> |    |                               |
| <b>2.3. Nếu ba/mẹ cho thuê nhà/đất:</b>                                                                                            | <input type="checkbox"/> |    |                               |
| Giấy chứng nhận quyền sử dụng nhà/đất cho thuê                                                                                     | <input type="checkbox"/> |    |                               |
| Hợp đồng cho thuê (đã được công chứng tư pháp nếu cho cá nhân thuê)                                                                | <input type="checkbox"/> |    |                               |
| Tiền cho thuê hàng tháng phải được chuyển khoản qua ngân hàng)                                                                     | <input type="checkbox"/> |    |                               |
| <b>2.4. Nếu ba/mẹ có góp vốn/mua cổ phần:</b>                                                                                      | <input type="checkbox"/> |    |                               |
| Giấy xác nhận cổ đông hoặc giấy chứng nhận sở hữu cổ phần có nêu rõ số lượng cổ phần và giá trị quy đổi bằng tiền.                 | <input type="checkbox"/> |    |                               |
| <b>2.5. Nếu ba/mẹ làm nông nghiệp:</b>                                                                                             | <input type="checkbox"/> |    |                               |
| Giấy phép kinh doanh (nếu có)                                                                                                      | <input type="checkbox"/> |    |                               |
| Giấy xác nhận thu nhập có xác nhận của địa phương                                                                                  | <input type="checkbox"/> |    |                               |
| Chứng từ mua, bán đầu vào đầu ra (nếu có)                                                                                          | <input type="checkbox"/> |    |                               |
| <b>2.6. Nếu bố/mẹ kinh doanh bất động sản:</b>                                                                                     | <input type="checkbox"/> |    |                               |
| Hợp đồng mua bán (đã ra công chứng)                                                                                                | <input type="checkbox"/> |    |                               |
| Biên lai nhận tiền                                                                                                                 | <input type="checkbox"/> |    |                               |
| Sao kê thu nhập từ việc kinh doanh bất động sản qua tài khoản ngân hàng.                                                           | <input type="checkbox"/> |    |                               |
| <b>3. Tài sản cố định</b>                                                                                                          | <input type="checkbox"/> |    |                               |
| Sổ đỏ/ Sổ hồng/ Hợp đồng mua bán (BB bàn giao) nhà;                                                                                | <input type="checkbox"/> |    |                               |
| Cà vẹt xe hơi (nếu có)                                                                                                             | <input type="checkbox"/> |    |                               |

\*\*\* **Ghi chú:**  
Tất cả các giấy tờ đi xin visa phải sử dụng giấy tờ gốc.

Chuyên viên tiếp nhận hồ sơ